**Giải đáp pháp luật về mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng**

**1. Ông Nguyễn Văn Hà là người có công với cách mạng, hiện ông đang điều dưỡng phục hồi sức khỏe tại nhà. Ông Hà muốn biết mức chi cho điều dưỡng phục hồi sức khỏe tại nhà là bao nhiêu?**

**Trả lời: (mang tính chất tham khảo)**

Điều 6 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, quy định điều dưỡng phục hồi sức khỏe như sau:

1. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe tại nhà: Mức chi bằng 0,9 lần mức chuẩn/01 người/01 lần và được chi trả trực tiếp cho đối tượng được hưởng (khoản 1 Điều 3 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP quy định mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng là 1.624.000 đồng).

2. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung: Mức chi bằng 1,8 lần mức chuẩn/01 người/01 lần. Nội dung chi bao gồm:

a) Tiền ăn trong thời gian điều dưỡng;

b) Thuốc thiết yếu;

c) Quà tặng cho đối tượng;

d) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho đối tượng trong thời gian điều dưỡng (mức chi tối đa 15% mức chi điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung), gồm: khăn mặt, xà phòng, bàn chải, thuốc đánh răng, tham quan, chụp ảnh, tư vấn sức khỏe, phục hồi chức năng, sách báo, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và các khoản chi khác phục vụ đối tượng điều dưỡng.

Như vậy căn cứ quy định nêu trên, điều dưỡng phục hồi sức khỏe tại nhà, mức chi bằng 0,9 lần mức chuẩn/01 người/01 lần, cụ thể là ông Hà được chi trả trực tiếp 1.461.600 đồng/lần.

**2. Ông Lê Bảo Bền là người có công với cách mạng, ông được hỗ trợ phương tiện về chân giả trên gối. Ông Bền muốn biết ông được hỗ trợ phương tiện trợ giúp dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết như thế nào?**

**Trả lời: (mang tính chất tham khảo)**

Điều 7 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, quy định hỗ trợ phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết, như sau:

1. Mức hỗ trợ mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 75/2021/NĐ-CP, cụ thể:

- Tay giả tháo khớp vai: niên hạn cấp 03 năm, mức cấp 3.100.000 đồng.

- Tay giả trên khuỷu: niên hạn cấp 03 năm, mức cấp 3.380.000 đồng.

- Tay giả dưới khuỷu: niên hạn cấp 03 năm, mức cấp 2.220.000 đồng.

- Chân tháo khớp hông: niên hạn cấp 03 năm, mức cấp 5.880.000 đồng.

- Chân giả trên gối: niên hạn cấp 02 năm, mức cấp 3.800.000 đồng.

- Nhóm chân giả tháo khớp gối: niên hạn cấp 03 năm, mức cấp 4.340.000 đồng.

- Chân giả dưới gối có bao da đùi: niên hạn cấp 02 năm, mức cấp 3.600.000 đồng.

- Chân giả dưới gối có dây đeo số 8: niên hạn cấp 02 năm, mức cấp 3.400.000 đồng.

- Chân giả tháo khớp cổ chân: niên hạn cấp 03 năm, mức cấp 2.260.000 đồng.

- Nhóm nẹp Ụ ngồi - Đai hông: niên hạn cấp 03 năm, mức cấp 4.870.000 đồng.

- Nẹp đùi: niên hạn cấp 03 năm, mức cấp 2.750.000 đồng.

2. Hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn cho đối tượng khi đi làm phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình (mỗi niên hạn 01 lần) hoặc đi điều trị phục hồi chức năng theo chỉ định của bệnh viện cấp tỉnh trở lên. Mức hỗ trợ 5.000 đồng/01 km/01 người tính theo khoảng cách từ nơi cư trú đến cơ sở y tá gần nhất đủ điều kiện về chuyên môn kỹ thuật cung cấp dụng cụ chỉnh hình, nhưng tối đa là 1.400.000 đồng/người/01 niên hạn.

 Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, mức hỗ trợ mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết hỗ trợ đối với ông Bền (chân giả trên gối): niên hạn cấp là 02 năm, mức cấp là 3.800.000 đồng. Ngoài ra, ông Bền còn được hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn khi đi làm phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình (mỗi niên hạn 01 lần) hoặc đi điều trị phục hồi chức năng theo chỉ định của bệnh viện cấp tỉnh trở lên.

**3. Bà Lê Thị Hồng là người có công với cách mạng, con của bà đang học phổ thông cơ sở. Bà Hồng muốn biết con bà được hưởng trợ cấp theo học tại cơ sở giáo dục phổ thông một năm bao nhiêu tiền?**

**Trả lời: (mang tính chất tham khảo)**

Điều 8 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, quy định, hỗ trợ ưu đãi giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đến trình độ đại học, như sau:

1. Mức hưởng trợ cấp để theo học tại cơ sở giáo dục mầm non: 0,2 lần mức chuẩn/01 đối tượng/01 năm.

2. Mức hưởng trợ cấp để theo học tại cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường dự bị đại học, trường năng khiếu, trường lớp dành cho người khuyết tật: 0,4 lần mức chuẩn/01 đối tượng/01 năm.

3. Mức hưởng trợ cấp để theo học tại cơ sở phổ thông dân tộc nội trú, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học: 0,4 lần mức chuẩn/01 đối tượng/01 năm.

Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP quy định mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng là 1.624.000 đồng.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, con của bà Hồng được hưởng trợ cấp để theo học tại cơ sở giáo dục phổ thông, với số tiền 0,4 lần mức chuẩn/01 đối tượng/01 năm, cụ thể con bà sẽ được hưởng trợ cấp là 649.600 đồng/năm.

**4. Ông Trần Hữu Vũ có em trai là liệt sĩ, hiện tại ông đang thờ cúng người em liệt sĩ này. Ông muốn biết, mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công cách mạng là bao nhiêu và mức hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ được pháp luật quy định như thế nào?**

**Trả lời: (mang tính chất tham khảo)**

Điều 3, Điều 9 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, quy định như sau:

- Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng là 1.624.000 đồng (sau đây gọi tắt là mức chuẩn).

- Mức chuẩn quy định nêu trên làm căn cứ để tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng. Các mức quy định theo mức chuẩn tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP được điều chỉnh khi mức chuẩn được điều chỉnh.

- Hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn cho thân nhân liệt sĩ (tối đa 03 người ) hoặc người thờ cúng liệt sĩ mỗi năm một lần khi đi thăm viếng mộ liệt sĩ.

- Mức hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn tính theo khoảng cách từ nơi cư trú đến nơi có mộ liệt sĩ: 3.000 đồng/01 km/01 người.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng là 1.624.000 đồng; mức hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn cho thân nhân liệt sĩ (tối đa 03 người ) hoặc người thờ cúng liệt sĩ mỗi năm một lần khi đi thăm viếng mộ liệt sĩ ; mức hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn tính theo khoảng cách từ nơi cư trú đến nơi có mộ liệt sĩ: 3.000 đồng/01 km/01 người.

**5. Anh Hồ Dân có bố là liệt sĩ, anh muốn di chuyển hài cốt của bố anh về quê nhà. Anh Dân muốn biết mức hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ được pháp luật quy định như thế nào?**

**Trả lời: (mang tính chất tham khảo)**

Điều 10 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, quy định,hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ, như sau:

1. Thân nhân liệt sĩ, người được thân nhân liệt sĩ ủy quyền, người thờ cúng liệt sĩ được hỗ trợ kinh phí một lần khi di chuyển hài cốt liệt sĩ:

a) Mức hỗ trợ tiền cất bốc hài cốt liệt sĩ 4.000.000 đồng/01 hài cốt liệt sĩ;

b) Mức hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn (tối đa 03 người) tính theo khoảng cách từ nơi cư trú đến nơi có mộ liệt sĩ: 3.000 đồng/01 km/01 người.

2. Thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ không có nguyện vọng an táng hài cốt liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ thì được hỗ trợ một lần kinh phí xây mộ liệt sĩ. Mức hỗ trợ 10 triệu đồng/01 mộ.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, gia đình anh Dân được hỗ trợ kinh phí một lần khi di chuyển hài cốt liệt sĩ: mức hỗ trợ tiền cất bốc hài cốt liệt sĩ 4.000.000 đồng/01 hài cốt liệt sĩ; mức hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn (tối đa 03 người) tính theo khoảng cách từ nơi cư trú đến nơi có mộ liệt sĩ: 3.000 đồng/01 km/01 người. Ngoài ra, nếu gia đình anh không có nguyện vọng an táng hài cốt bố anh trong nghĩa trang liệt sĩ thì được hỗ trợ một lần kinh phí xây mộ liệt sĩ. Mức hỗ trợ 10 triệu đồng/01 mộ.

**6. Chị Lê Lan Hương có bố là liệt sĩ, hiện nay mộ của bố chị cần được cải tạo, nâng cấp do quá nhiều năm nên bị hư hỏng bia mộ. Chị Hương muốn biệt mức hỗ trợ sửa chữa mộ liệt sĩ là bao nhiêu?**

**Trả lời: (mang tính chất tham khảo)**

Điều 11 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, quy định hỗ trợ công tác mộ liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ, như sau:

1. Hỗ trợ xây mới vỏ mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên liệt sĩ: tối đa 10 triệu đồng/01 mộ (không gắn với dự án xây dựng, nâng cấp nghĩa trang); hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi lên liệt sĩ: tối đa bằng 70% mức xây mới.

2. Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì nghĩa trang liệt sĩ theo dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ: ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 15 tỷ đồng đối với công trình cấp tỉnh; 10 tỷ đồng đối với công trình cấp huyện; 02 tỷ đồng đối với công trình cấp xã, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương theo nguyên tắc:

a) Không hỗ trợ từ ngân sách trung ương đối với các địa phương tự cân đối ngân sách;

b) Hỗ trợ tối đa 50% tổng giá trị công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với các địa phương có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương;

c) Hỗ trợ tối đa 70% tổng giá trị công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách; riêng đối với các tỉnh miền núi, Tây Nguyên hỗ trợ tối đa 100% tổng giá trị công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi lên liệt sĩ: tối đa bằng 70% mức xây mới (70% mức 10 triệu đồng), mức hỗ trợ tối đa là 7 triệu đồng.

 **7. Bà Lại Thị Tú có anh trai là liệt sĩ, bà Tú muốn biết, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ được pháp luật quy định như thế nào?**

**Trả lời: (mang tính chất tham khảo)**

Điều 12 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, quy định, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, như sau:

1. Lấy mẫu hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin:

a) Khai quật, cất bốc, sửa lại vỏ mộ sau khi lấy mẫu hài cốt liệt sĩ, mức chi: 1.000.000 đồng/01 mộ;

b) Thuê phông, bạt; mua dụng cụ lấy mẫu, găng tay, cồn, rượu, vật tư và các chi phí khác; thanh toán theo thực tế;

c) Lấy mẫu hài cốt liệt sĩ: mức chi 50.000 đồng/01 mẫu.

2. Lấy mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ còn thiếu thông tin:

Cơ quan, đơn vị tổ chức đi lấy mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ: nội dung chi được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; hỗ trợ người thuộc diện được lấy mẫu sinh phẩm: mức hỗ trợ 500.000 đồng/người.

3. Bảo quản mẫu hài cốt liệt sĩ, mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ còn thiếu thông tin ở dạng thô trong thời gian chờ giám định ADN tại các cơ sở giám định ADN: Mức chi 500 đồng/01 mẫu/01 ngày.

4. Giám định ADN hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, thân nhân liệt sĩ còn thiếu thông tin:

a) Phương thức: Đặt hàng;

b) Đơn giá đặt hàng: Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành đơn giá tối đa dịch vụ giám định ADN hài cốt liệt sĩ và mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ. Căn cứ tình hình thực tế, Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định giá thực hiện đặt hàng dịch vụ giám định ADN hài cốt liệt sĩ và mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ, đảm bảo không vượt quá giá tối đa do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định;

c) Kế hoạch đặt hàng: Giao Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt kế hoạch đặt hàng dịch vụ giám định ADN hài cốt liệt sĩ và mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ phù hợp với tình hình thực tế.

5. Xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng: Mức chi 3.000.000 đồng/một thông tin được xác minh chính xác về hài cốt liệt sĩ đối với các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin chính xác về hài cốt liệt sĩ.

6. Hoàn thiện mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ sau khi kết thúc việc giám định ADN:

a) Khai quật, hoàn trả mẫu hài cốt liệt sĩ đã có kết quả giám định, sửa lại vỏ mộ: mức chi 1.000.000 đồng/01 mộ;

b) Thuê phông, bạt và các chi phí khác: thanh toán theo thực tế.

7. Vận chuyển mẫu hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin và mẫu thân nhân liệt sĩ còn thiếu thông tin thanh toán theo thực tế.

8. Tổ chức lễ công bố kết quả danh tính hài cốt liệt sĩ:

a) Tổ chức lễ công bố kết quả danh tính hài cốt liệt sĩ: Nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về tổ chức hội nghị;

b) Hỗ trợ thân nhân liệt sĩ hoặc người trong gia đình liệt sĩ đi nhận kết quả giám định ADN: Mức hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, đi lại thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành (hỗ trợ tối đa 02 người). Trường hợp thân nhân liệt sĩ đi nhận từ 02 kết quả giám định ADN trở lên tại cùng một nơi tổ chức lễ công bố thì mức hỗ trợ được tính như đi nhận 01 kết quả giám định ADN.

9. Cơ sở dữ liệu về liệt sĩ:

a) Xây dựng, mua sắm, nâng cấp, tích hợp, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về liệt sĩ, mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, ADN liệt sĩ, ADN thân nhân liệt sĩ đồng bộ trên phạm vi toàn quốc: thực hiện theo dự án do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt;

b) Điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, tư liệu, duy trì và tạo lập cơ sở dữ liệu, phát triển hệ thống cung cấp thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, ADN liệt sĩ, ADN thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ.

10. Các nhiệm vụ khác phục vụ công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ:

a) Mua sắm trang thiết bị, vật tư, phương tiện chuyên dùng đảm bảo công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ;

b) Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ;

c) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ;

d) Chi hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong việc hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để xác định danh tính hài cốt liệt sĩ;

đ) Các nhiệm vụ khác thanh toán thực tế theo quy định hiện hành.

Như vậy, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ được pháp luật quy định như trên, bà Tú tham khảo để thực hiện yêu cầu của mình.

**8. Ông Trần Bắc có bố là liệt sĩ, hiện tại ông đang thờ cúng bố của ông. Ông được nhận mức trợ cấp thờ cúng liệt sĩ là 1.400.000 đồng/năm. Ông muốn biết mức hỗ trợ vậy đảm bảo theo quy định pháp luật không?**

**Trả lời: (mang tính chất tham khảo)**

Điều 13 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, quy định,các chế độ ưu đãi khác như sau:

1. Trợ cấp mai táng: mức chi theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội về trợ cấp mai táng.

2. Trợ cấp thờ cúng liệt sĩ: 1.400.000 đồng/01 liệt sĩ/01 năm.

3. Chi tiền ăn thêm ngày lễ, tết đối với thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên: Mức chi 200.000 đồng/01 người/01 ngày; số ngày được chi ăn thêm là ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật Lao động, ngày 27 tháng 7 và ngày 22 tháng 12 hằng năm.

4. Người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội được hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho đối tượng:

a) Hỗ trợ chăm sóc y tế, phục hồi sức khỏe tại cơ sở nuôi dưỡng, mức tối đa 8.500.000 đồng/01 người/01 năm;

b) Hỗ trợ điều trị tại cơ sở y tế để thanh toán chi phí điều trị, thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật và các chi phí khác liên quan không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế thì được thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế.

5. Hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng người có công tại các cơ sở nuôi dưỡng để đảm bảo các khoản chi phí về điện, nước sinh hoạt hoặc mua xăng dầu chạy máy phát điện, lọc nước, vệ sinh môi trường, sửa chữa điện, nước, thuê mướn nhân công, dịch vụ, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc và các khoản chi khác. Mức hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng tối đa 8.000.000 đồng/01 đối tượng/năm.

6. Hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng, đón tiếp người có công tại các cơ sở điều dưỡng, đón tiếp để đảm bảo các khoản chi phí như quy định tại khoản 5 Điều này được thanh toán theo số lượng đối tượng được điều dưỡng, đón tiếp thực tế. Mức hỗ trợ tối đa 500.000 đồng/01 người/01 lượt điều dưỡng, đón tiếp. Trường hợp các địa phương chưa có cơ sở điều dưỡng thì cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội được phép sử dụng kinh phí này để thuê các cơ sở lưu trú đủ tiêu chuẩn (theo tiêu chuẩn của khách sạn từ 3 sao trở lên) thực hiện điều dưỡng tập trung.

7. Người có công đang nuôi dưỡng tại cơ sở về thăm gia đình mà tự túc phương tiện đi lại thì được hỗ trợ theo mục quy định tại Điều 9 Nghị định này theo khoảng cách từ cơ sở nuôi dưỡng đến gia đình người có công; hỗ trợ tối đa 01 lần/01 năm.

8. Người làm việc tại cơ sở nuôi dưỡng đi phục vụ người có công điều trị tại các cơ sở khám, chữa bệnh, giám định thương tật và về thăm gia đình được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

9. Hỗ trợ đón tiếp thân nhân của người có công với cách mạng đến thăm người có công với cách mạng đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng (Hỗ trợ tối đa: 03 người/01 đối tượng/01 lần, 02 lần/01 năm, 03 ngày/01 lần): Thực hiện theo mức chi tiếp khách trong nước hiện hành và đảm bảo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.

10. Hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng:

a) Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất theo dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý, hỗ trợ tối đa 70% tổng giá trị công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và không vượt quá 15 tỷ đồng/công trình;

b) Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ, dụng cụ tối đa 15 triệu đồng/01 đối tượng/năm và không quá 1,5 tỷ đồng/năm đối với cơ sở nuôi dưỡng; tối đa 25 triệu đồng/giường điều dưỡng/nằm và không quá 2,5 tỷ đồng đối với cơ sở điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng.

11. Chế độ tặng quà đối với các cơ sở nuôi dưỡng người có công, người có công và gia đình người có công:

a) Quà tặng của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

Mức quà tặng đối với tập thể: Tiền mặt là 5.000.000 đồng/tập thể; hiện vật trị giá 500.000 đồng/tập thể.

Mức quà tặng đối với gia đình, cá nhân: Tiền mặt là 500.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân; hiện vật trị giá 150.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân.

b) Quà tặng của Lãnh đạo Bộ, cơ quan trung ương:

Mức quà tặng đối với tập thể: Tiền mặt là 3.000.000 đồng/tập thể; hiện vật trị giá 500.000 đồng/tập thể.

Mức quà tặng đối với gia đình, cá nhân: Tiền mặt là 500.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân; hiện vật trị giá 150.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân.

12. Đón tiếp đoàn đại biểu người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức đến thăm cơ quan trung ương:

a) Tổ chức đón liếp: Mức chí 150.000 đồng/người (kể cả cán bộ đi phục vụ đoàn và cán bộ đón tiếp) để đảm bảo các nội dung chụp ảnh lưu niệm, nước uống, trái cây, hoa tươi và các chi phí khác;

b) Quà tặng đối với người có công với cách mạng và thân nhân: Mức chi 500.000 đồng/người;

c) Trường hợp mời cơm thân mật đoàn đại biểu người có công: thực hiện theo quy định về chi tiếp khách trong nước hiện hành.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên mức trợ cấp thờ cúng liệt sĩ: 1.400.000 đồng/01 liệt sĩ/01 năm đảm bảo theo quy định của pháp luật.